

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của: Ngân hàng T1,
ông Nguyễn Hữu K, sinh năm: 1983 và bà Trần Thị Thanh T2, sinh năm 1987.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, đề ngày **06 tháng 4 năm 2023** của Ngân hàng T1.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày **20 tháng 4 năm 2023** về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1/ Người khởi kiện: Ngân hàng T1

Địa chỉ: Số 266- 268 đường N, Phường X, Quận y, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc Ngân hàng T1.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đào Thị Doan T3 – Giám đốc Ngân hàng T1 - Chi nhánh Ninh Thuận (*Theo Quyết định về việc ủy quyền số 3270/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng T1*).

Người được ủy quyền lại: Ông Phạm Đức K – Trưởng phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng T1 - Chi nhánh Ninh Thuận (*Theo Giấy ủy quyền số 32/2023/GUQ ngày 06/4/2023 của Giám đốc Ngân hàng T1*).

Địa chỉ chi nhánh: Số 757 đường T4, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2/ Người bị kiện: Ông Nguyễn Hữu K, sinh năm: 1983.

Bà Trần Thị Thanh T2, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N1, huyện N2, tỉnh Ninh Thuận.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án ngày **21 tháng 4 năm 2023** và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày **20 tháng 4 năm 2023** có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày **20 tháng 4 năm 2023**, cụ thể như sau:

[1.1] Về thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

Ông Nguyễn Hữu K và bà Trần Thị Thanh T2 chịu trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng T1 số tiền nợ gốc và lãi, cụ thể:

- Nợ gốc là: **1.100.000.000 đồng** (Một tỉ một trăm triệu đồng).

- Nợ lãi tính đến ngày **20/4/2023** là: **52.286.439** (Năm mươi hai triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi chín đồng), gồm:

+ Lãi trong hạn: 51.544.247 đồng (Năm mươi một triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng).

+ Lãi quá hạn: 742.192 đồng (Bảy trăm bốn mươi hai nghìn một trăm chín mươi hai đồng).

Tổng cộng là: **1.152.286.439 đồng** (Một tỉ một trăm năm mươi hai triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi chín đồng).

[1.2] Kể từ ngày **21/4/2023** cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Hữu K và bà Trần Thị Thanh T2 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 202126263501 đã ký ngày 22/9/2021, thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 20212624708-01 ký ngày 21/9/2022 với Ngân hàng T1 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Nguyễn Hữu K và bà Trần Thị Thanh T2 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng T1 theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng T1.

[1.3] Về biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

Để đảm bảo cho việc thi hành án, ông Nguyễn Hữu K và bà Trần Thị Thanh T2 phải tiếp tục duy trì việc thế chấp quyền sử dụng đất đối với các thửa đất đã được cấp GCNQSDĐ số BP 183349 do UBND huyện Ninh Sơn cấp ngày 24/7/2013, CD 266724 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 30/6/2016 và CG 047014 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 06/02/2017 – Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 818/TC18 ký ngày 28/5/2018, các thỏa thuận sửa đổi hợp đồng thế chấp số 818/TC18-01 ký ngày 04/5/2020, 818/TC18-02 ký ngày 22/9/2021 giữa ông Nguyễn Hữu K và bà Trần Thị Thanh T2 với Ngân hàng T1.

2. Về chi phí hòa giải: Ngân hàng T1, ông Nguyễn Hữu K và bà Trần Thị Thanh T2 thuộc trường hợp không phải nộp chi phí hòa giải tại Tòa án, theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- THADS huyện Ninh Sơn;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Thái Thị Thùy Dung